

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2006/QĐ-BGD&ĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Giáo dục trung học và ông Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ quy định về thi tốt nghiệp trung học cơ sở tại Quy chế thi tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 17/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 4 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Vụ trưởng Vụ Giáo dục trung học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban KGTW Đảng;
- UB VHGDNTN-NĐ của Quốc hội;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Lưu: VT, Vụ GDTrH, Vụ GDTX, Vụ PC.

BỘ TRƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Nguyễn Minh Hiền – Đã ký

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BGD&ĐT
ngày 05 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) bao gồm: điều kiện dự xét và công nhận tốt nghiệp; tổ chức xét công nhận tốt nghiệp; trách nhiệm của cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục trong việc xét công nhận tốt nghiệp.

2. Quy chế này áp dụng đối với người học là người Việt Nam và người nước ngoài đang sinh sống tại Việt Nam đã học hết chương trình THCS.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu và căn cứ xét công nhận tốt nghiệp

1. Việc xét công nhận tốt nghiệp THCS nhằm xác nhận trình độ của người học sau khi học hết chương trình THCS.

2. Xét công nhận tốt nghiệp THCS phải đảm bảo yêu cầu chính xác, công bằng, khách quan.

3. Căn cứ để xét công nhận tốt nghiệp THCS là kết quả rèn luyện và học tập của người học ở năm học lớp 9.

Điều 3. Số lần xét công nhận tốt nghiệp trong một năm

1. Đối với học sinh THCS, mỗi năm xét công nhận tốt nghiệp THCS một lần, ngay sau khi kết thúc năm học (theo biên chế năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2. Đối với học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên THCS (sau đây gọi là bổ túc THCS), số lần xét công nhận tốt nghiệp trong một năm do sở giáo dục và đào tạo trình ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định.

Chương II **ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TỐT NGHIỆP VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

Điều 4. Điều kiện dự xét công nhận tốt nghiệp

1. Học sinh học hết chương trình THCS không quá 21 tuổi, học viên học hết chương trình bổ túc THCS từ 15 tuổi trở lên.

Trường hợp học trước tuổi, học vượt lớp phải thực hiện theo quy định về học trước tuổi, học vượt lớp của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Không nghỉ học quá 45 buổi ở năm học lớp 9 (nghỉ một lần hay nhiều lần cộng lại).

3. Học sinh THCS và học viên học theo chương trình bổ túc THCS (sau đây gọi chung là người học) không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân, trừ học viên của trường, lớp mở cho người đang thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân.

Điều 5. Hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp

1. Bản sao giấy khai sinh.hợp lệ.
2. Bản chính học bạ của người học. Nếu bị mất học bạ thì giám đốc sở giáo dục và đào tạo xem xét, giải quyết từng trường hợp cụ thể.
3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận là đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, diện khuyến khích (nếu có) do cấp có thẩm quyền cấp.
4. Giấy xác nhận về phẩm chất đạo đức và chấp hành chính sách của Nhà nước đối với người học xong chương trình THCS từ những năm học trước:
 - a) Đối với người học đã về cư trú ở địa phương thì do uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp; nếu đang làm việc ở cơ quan, doanh nghiệp thì do cơ quan, doanh nghiệp trực tiếp quản lý cấp;
 - b) Đối với người học thuộc các đối tượng đang thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân, đang tập trung giáo dục trong trường giáo dưỡng hoặc các cơ sở tập trung giáo dục những người tham gia các tệ nạn xã hội thì do cơ quan đang quản lý người học cấp.

Điều 6. Chính sách ưu tiên, khuyến khích

Người học thuộc các đối tượng sau đây khi dự xét công nhận tốt nghiệp THCS lần đầu thì được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích:

1. Đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên:
 - a) Con liệt sĩ, con thương binh, bệnh binh, con của người được hưởng chế độ như thương binh, bệnh binh, con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
 - b) Người học là người dân tộc thiểu số;
 - c) Người học đang sinh sống, học tập ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;
 - d) Người học bị tàn tật, khuyết tật, kém phát triển về thể lực và trí tuệ, bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi không nơi nương tựa, trong diện hộ đói nghèo theo quy định của Nhà nước.

2. Đối tượng được hưởng chính sách khuyến khích:

a) Người học đạt giải ba (huy chương đồng) cá nhân trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi các môn học ở lớp 9; các kỳ thi văn nghệ, thể dục thể thao do sở giáo dục và đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh tổ chức, thi giữa các nước trong khu vực hoặc thi quốc tế; các kỳ thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các bộ, ngành khác tổ chức;

b) Người học được xếp loại từ trung bình trở lên trong kỳ thi nghề phổ thông do sở giáo dục và đào tạo tổ chức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 7. Điều kiện và tiêu chuẩn công nhận tốt nghiệp

1. Công nhận tốt nghiệp đối với người học của các trường THCS, trường phổ thông nhiều cấp học hoặc các cơ sở giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) dự xét công nhận tốt nghiệp lần đầu:

a) Điều kiện: có đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

b) Tiêu chuẩn

- Xếp loại hạnh kiểm cả năm học lớp 9 từ trung bình trở lên, đối với diện phải xếp loại hạnh kiểm;

- Xếp loại học lực cả năm lớp 9 từ trung bình trở lên, nếu không thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích;

- Xếp loại học lực yếu nhưng các môn học tính điểm trung bình đều đạt từ 3,5 điểm trở lên, trong đó môn toán hoặc môn ngữ văn đạt từ 5,0 điểm trở lên, nếu thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích.

2. Công nhận tốt nghiệp đối với người học chưa tốt nghiệp ở kỳ thi tốt nghiệp hoặc lần xét công nhận tốt nghiệp THCS trước:

a) Điều kiện: có đơn đăng ký dự xét công nhận tốt nghiệp nộp tại cơ sở giáo dục đã theo học (nếu thay đổi chỗ ở thì nộp tại cơ sở giáo dục ở nơi cư trú) có tổ chức xét công nhận tốt nghiệp, chậm nhất 30 ngày trước ngày bắt đầu xét công nhận tốt nghiệp và có đủ hồ sơ quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

b) Tiêu chuẩn công nhận tốt nghiệp đối với từng trường hợp:

- Người học chưa dự thi, dự xét công nhận tốt nghiệp hoặc đã dự thi, dự xét nhưng chưa được công nhận tốt nghiệp hoặc không được dự thi, dự xét công nhận tốt nghiệp do nghỉ học quá 45 buổi học phải dự kiểm tra môn toán và môn ngữ văn theo chương trình lớp 9; nếu điểm trung bình của 2 bài kiểm tra từ 5,0 trở lên (không có bài nào bị điểm 0) thì được công nhận tốt nghiệp;

- Người học chưa dự thi, dự xét công nhận tốt nghiệp do xếp loại học lực loại yếu hoặc loại kém được lựa chọn một môn hoặc một số môn trong số những môn học có điểm trung bình cả năm học lớp 9 dưới 5,0 hoặc môn xếp loại chưa đạt để dự kỳ kiểm tra do cơ sở giáo dục tổ chức. Căn cứ kết quả kiểm tra, cơ sở giáo dục xếp loại lại học lực, nếu đạt loại học lực trung bình thì được công nhận tốt nghiệp;

- Người học chưa được công nhận tốt nghiệp vì lý do hạnh kiểm phải được cơ quan có thẩm quyền xác nhận loại tốt hoặc đã có tiến bộ trong giấy xác nhận nói tại khoản 4 Điều 5 Quy chế này.

3. Người học đã học hết chương trình THCS nhưng chưa được công nhận tốt nghiệp, nếu muốn dự xét tại hội đồng xét công nhận tốt nghiệp bổ túc THCS phải học lại chương trình lớp 9 bổ túc THCS; nếu đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định tại Quy chế này được xét công nhận tốt nghiệp.

Điều 8. Xếp loại tốt nghiệp

1. Kết quả tốt nghiệp của người đang học tại các cơ sở giáo dục được xếp thành 3 loại: giỏi, khá, trung bình căn cứ vào xếp loại hạnh kiểm và xếp loại học lực; nếu người học thuộc diện không xếp loại hạnh kiểm thì chỉ căn cứ vào kết quả xếp loại học lực:

- a) Loại giỏi: hạnh kiểm loại tốt, học lực loại giỏi;
- b) Loại khá: hạnh kiểm từ loại khá trở lên, học lực loại khá hoặc hạnh kiểm loại khá, học lực loại giỏi;
- c) Loại trung bình: các trường hợp còn lại.

2. Người học được công nhận tốt nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy chế này đều xếp loại trung bình.

Chương III TỔ CHỨC XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 9. Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp

1. Mỗi cơ sở giáo dục có người học dự xét công nhận tốt nghiệp THCS thành lập một hội đồng xét công nhận tốt nghiệp.

2. Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là ủy ban nhân dân cấp huyện) ra quyết định thành lập hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo đề nghị của trường phòng giáo dục và đào tạo.

3. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng:

a) Thành phần hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS gồm: chủ tịch là cấp trưởng hoặc cấp phó của cơ sở giáo dục, phó chủ tịch là cấp phó của cơ sở giáo dục, thư ký và một số ủy viên, trong đó có các giáo viên chủ nhiệm lớp 9. Thành viên của hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS là người có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Kiểm tra hồ sơ đề nghị xét công nhận tốt nghiệp;
- Căn cứ tiêu chuẩn xét công nhận tốt nghiệp để xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp cho người học thuộc phạm vi trách nhiệm của hội đồng;
- Lập danh sách người học đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp trình trường phòng giáo dục và đào tạo phê duyệt;

- Được sử dụng con dấu của cơ sở giáo dục trong các văn bản của hội đồng;

- Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy định của Quy chế này.

Điều 10. Quy trình, thủ tục xét công nhận và cấp bằng tốt nghiệp

1. Quy trình xét công nhận tốt nghiệp:

a) Căn cứ hồ sơ, danh sách đề nghị xét công nhận tốt nghiệp của cơ sở giáo dục, hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS tiến hành xét công nhận tốt nghiệp đối với người học;

b) Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS lập biên bản xét công nhận tốt nghiệp và danh sách người được đề nghị công nhận tốt nghiệp.

c) Biên bản phải có đầy đủ họ tên, chữ ký của các thành viên hội đồng; danh sách đề nghị công nhận tốt nghiệp phải có họ tên, chữ ký của chủ tịch hội đồng. Những người học chưa tốt nghiệp ở những kỳ thi hoặc lần xét trước và những người được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích được đề nghị công nhận tốt nghiệp lập thành danh sách riêng.

2. Thủ tục công nhận tốt nghiệp:

a) Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS gửi hồ sơ đề nghị công nhận tốt nghiệp về phòng giáo dục và đào tạo.

Hồ sơ gồm có:

- Tờ trình đề nghị công nhận tốt nghiệp do chủ tịch hội đồng ký;
- Biên bản xét công nhận tốt nghiệp;
- Danh sách người học được đề nghị công nhận tốt nghiệp;

b) Trưởng phòng giáo dục và đào tạo ra quyết định công nhận tốt nghiệp cho người học theo đề nghị của hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS của các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

3. Cấp bằng tốt nghiệp và thẩm quyền cấp bằng tốt nghiệp THCS:

- a) Người được công nhận tốt nghiệp thì được cấp bằng tốt nghiệp THCS.
- b) Trưởng phòng giáo dục và đào tạo cấp bằng tốt nghiệp THCS.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 11. Trách nhiệm của uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và trách nhiệm của uỷ ban nhân dân cấp huyện

1. Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện xét công nhận tốt nghiệp THCS theo thẩm quyền;

b) Quyết định số lần xét công nhận tốt nghiệp hàng năm cho học viên bổ túc THCS của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện xét công nhận tốt nghiệp THCS theo thẩm quyền;

b) Ra quyết định thành lập hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS của các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện.

Điều 12. Trách nhiệm của sở giáo dục và đào tạo

1. Hướng dẫn, chỉ đạo các phòng giáo dục và đào tạo trong việc tổ chức xét công nhận tốt nghiệp THCS.

2. Trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số lần xét và thời gian xét công nhận tốt nghiệp cho học viên bổ túc THCS trên địa bàn.

3. Phối hợp với sở tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí phục vụ công tác xét công nhận tốt nghiệp THCS.

4. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chương trình, đánh giá và xếp loại người học, xét công nhận và cấp bằng tốt nghiệp THCS.

5. Lưu trữ danh sách người học được công nhận tốt nghiệp THCS theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 13. Trách nhiệm của phòng giáo dục và đào tạo

1. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn về xét công nhận tốt nghiệp THCS.

2. Trình ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thành lập hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS của các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

3. Báo cáo công tác xét công nhận tốt nghiệp và danh sách người học được công nhận tốt nghiệp THCS với sở giáo dục và đào tạo.

4. Ra quyết định công nhận tốt nghiệp THCS cho người học và cấp bằng tốt nghiệp THCS cho người đã được công nhận tốt nghiệp.

5. Lưu trữ danh sách người học được công nhận tốt nghiệp THCS theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Thực hiện chương trình, biên chế năm học, kiểm tra cho điểm, đánh giá xếp loại người học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Hướng dẫn ôn tập cho người học đã học hết chương trình THCS từ những năm học trước có đơn đăng ký dự xét công nhận tốt nghiệp (nếu được yêu cầu).

3. Hướng dẫn người học lập hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp, giấy tờ xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

4. Tiếp nhận đơn đăng ký và hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp của người chưa tốt nghiệp ở kỳ thi hoặc lần xét công nhận tốt nghiệp THCS trước.

5. Chuẩn bị hồ sơ và danh sách người học dự xét công nhận tốt nghiệp để giao cho hội đồng xét công nhận tốt nghiệp.

6. Chuẩn bị điều kiện làm việc cho hội đồng xét công nhận tốt nghiệp.

7. Công bố danh sách người học được công nhận tốt nghiệp THCS sau khi có quyết định công nhận của trường phòng giáo dục và đào tạo; cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời; tổ chức phát bằng tốt nghiệp.

8. Lưu trữ hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp THCS theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Chương V **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 15. Khen thưởng

Cá nhân, tổ chức có thành tích trong việc xét công nhận tốt nghiệp THCS thì được đề nghị khen thưởng theo quy định của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

Điều 16. Xử lý vi phạm

Cá nhân, tổ chức vi phạm quy định của Quy chế xét công nhận tốt nghiệp THCS thì bị xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

BỘ TRƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Nguyễn Minh Hiền – Đã ký